

Số: 889/QĐ-ĐHKTL

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận học viên cao học khóa 2019

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT

Căn cứ Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 24 tháng 3 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Kinh tế - Luật thuộc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 261/QĐ-ĐHQG-TCCB ngày 5 tháng 4 năm 2010 của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy định thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các trường đại học thành viên trong Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ Quyết định số 83/QĐ-ĐHQG ngày 19 tháng 02 năm 2016 về việc ban hành Quy chế tuyển sinh trình độ thạc sĩ và tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 835/QĐ-ĐHKTL-SDH ngày 17 tháng 8 năm 2017 về việc Quy định đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 741/QĐ-ĐHKTL ngày 11 tháng 7 năm 2019 về việc công nhận trúng tuyển học viên cao học năm 2019;

Xét đề nghị của Trường phòng Sau đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 191 (Một trăm chín mươi một) học viên cao học khóa 2019 (Danh sách chi tiết đính kèm).

Điều 2. Hình thức đào tạo: Chính quy, bán thời gian. Học viên cao học có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ và được hưởng quyền lợi theo Quy định Đào tạo trình độ thạc sĩ hiện hành của Trường Đại học Kinh tế - Luật, ĐHQG-HCM.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Trường các phòng Sau đại học, Kế hoạch - Tài chính, trường các khoa có đào tạo sau đại học và học viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: VT, SDH.



Nguyễn Tiến Dũng

DANH SÁCH CÔNG NHẬN HỌC VIÊN CAO HỌC KHÓA 2019

(Đính kèm Quyết định số 809/QĐ-ĐHKTL ngày 16 tháng 8 năm 2019)

STT	MSHV	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành học
1	C19601001	Bùi Thị	Duyên	Nữ	20/05/1994	Thanh Hóa	Kinh tế chính trị
2	C19601002	Phan Ngọc	Lý	Nữ	03/07/1994	TP.HCM	Kinh tế chính trị
3	C19601003	Huỳnh Phương	Nam	Nữ	17/01/1996	Bình Dương	Kinh tế chính trị
4	C19601004	Đoàn Thị Ngọc	Nhi	Nữ	20/10/1996	Bến Tre	Kinh tế chính trị
5	C19601005	Võ Thị Ý	Nhi	Nữ	18/10/1995	TP.HCM	Kinh tế chính trị
6	C19601006	Văn Phương	Trang	Nữ	25/03/1994	Bình Thuận	Kinh tế chính trị
7	C19602007	Lê Thị	Hiền	Nữ	07/02/1993	Thanh Hóa	Kinh tế học
8	C19602008	Võ Anh	Khoa	Nam	12/07/1996	Lâm Đồng	Kinh tế học
9	C19602009	Bùi Thị Ánh	Nguyệt	Nữ	12/08/1994	Phú Yên	Kinh tế học
10	C19602010	Nguyễn Hồng	Son	Nam	27/12/1996	Đắk Lắk	Kinh tế học
11	C19602011	Nguyễn Thị Thu	Thủy	Nữ	05/12/1993	Nghệ An	Kinh tế học
12	C19603012	Phan Thị Thái	An	Nữ	10/02/1996	Bến Tre	Chuyên ngành Kinh tế và Quản lý công
13	C19603013	Lê Thị	Diễm	Nữ	01/12/1984	Tây Ninh	Chuyên ngành Kinh tế và Quản lý công
14	C19603014	Nguyễn Thị Lệ	Hà	Nữ	02/09/1983	Tây Ninh	Chuyên ngành Kinh tế và Quản lý công
15	C19603015	Huỳnh Thanh Thoại	Mỹ	Nữ	03/10/1997	Đồng Tháp	Chuyên ngành Kinh tế và Quản lý công
16	C19603016	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	Nữ	28/03/1995	Bến Tre	Chuyên ngành Kinh tế và Quản lý công
17	C19603017	Võ Xuân	Tân	Nam	26/11/1996	Quảng Ngãi	Chuyên ngành Kinh tế và Quản lý công
18	C19603018	Lê Thị Bích	Vân	Nữ	11/12/1987	Đồng Nai	Chuyên ngành Kinh tế và Quản lý công
19	C19603019	Nguyễn Thị Bích	Vân	Nữ	02/03/1992	Long An	Chuyên ngành Kinh tế và Quản lý công
20	C19608083	Nguyễn Thị Thủy	Dung	Nữ	16/01/1990	Đồng Nai	Kinh tế quốc tế
21	C19608084	Hà Ngân	Giang	Nữ	10/01/1996	TP.HCM	Kinh tế quốc tế

STT	MSHV	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành học
22	C19608085	Trần Minh	Luân	Nam	09/06/1984	TP.HCM	Kinh tế quốc tế
23	C19608086	Lê Hồng	Quân	Nam	21/10/1973	Hà Tĩnh	Kinh tế quốc tế
24	C19608087	Lê Thị Bích	Tâm	Nữ	14/01/1994	Phú Yên	Kinh tế quốc tế
25	C19608088	Huỳnh Hằng	Thi	Nữ	12/02/1996	Bến Tre	Kinh tế quốc tế
26	C19608089	Phan Minh	Thoại	Nam	22/02/1996	Bình Định	Kinh tế quốc tế
27	C19608090	Nguyễn Thị Thanh	Trang	Nữ	16/10/1977	Hải Phòng	Kinh tế quốc tế
28	C19608081	Nguyễn Trương Lê	Trà	Nữ	12/01/1996	Long An	Kinh tế quốc tế
29	C19604020	Nguyễn Hải	Bình	Nam	12/04/1994	Hải Phòng	Tài chính - Ngân hàng
30	C19604021	Nguyễn Thị	Chiên	Nữ	14/01/1994	Hưng Yên	Tài chính - Ngân hàng
31	C19604022	Nguyễn Công	Danh	Nam	29/09/1994	TP.HCM	Tài chính - Ngân hàng
32	C19604023	Trần Ngọc Thuỳ	Dung	Nữ	16/09/1996	Cà Mau	Tài chính - Ngân hàng
33	C19604024	Nguyễn Thị Minh	Hằng	Nữ	30/04/1995	Hải Dương	Tài chính - Ngân hàng
34	C19604025	Huỳnh Thị Mỹ	Hằng	Nữ	20/06/1986	Vĩnh Long	Tài chính - Ngân hàng
35	C19604027	Trần Nguyễn Hải	Hoà	Nữ	10/10/1994	Bình Thuận	Tài chính - Ngân hàng
36	C19604028	Lê Thị Thanh	Hồng	Nữ	20/10/1977	Lâm Đồng	Tài chính - Ngân hàng
37	C19604029	Nguyễn Phú	Hùng	Nam	05/04/1994	Khánh Hòa	Tài chính - Ngân hàng
38	C19604030	Lê Tiêu Ngọc	Liên	Nữ	26/01/1994	TP.HCM	Tài chính - Ngân hàng
39	C19604031	Nguyễn Hoàng	Minh	Nam	05/09/1993	Vĩnh Long	Tài chính - Ngân hàng
40	C19604032	Ngô Kiến	Nam	Nam	08/11/1991	TP.HCM	Tài chính - Ngân hàng
41	C19604033	Nguyễn Ngọc Thảo	Nguyên	Nữ	28/03/1993	TP.HCM	Tài chính - Ngân hàng
42	C19604034	Nguyễn Công	Nhân	Nam	21/08/1993	Đồng Nai	Tài chính - Ngân hàng
43	C19604035	Trần Phong	Phú	Nam	24/08/1990	TP.HCM	Tài chính - Ngân hàng
44	C19604036	Hồ Minh Hoàng	Phúc	Nam	18/06/1995	TP.HCM	Tài chính - Ngân hàng
45	C19604038	Phan Thị Lệ	Quyên	Nữ	04/10/1994	Hà Tĩnh	Tài chính - Ngân hàng
46	C19604039	Trần Thị Mai	Thảo	Nữ	15/01/1997	Đắk Lắk	Tài chính - Ngân hàng
47	C19604040	Lê Hà Huệ	Trình	Nữ	18/01/1996	Long An	Tài chính - Ngân hàng

STT	MSHV	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành học
48	C19604041	Võ Tùng	Tuyền	Nam	07/08/1992	Quảng Ngãi	Tài chính - Ngân hàng
49	C19605042	Phan Ngọc Phương	Hải	Nam	15/08/1993	Đắk Lắk	Kế toán
50	C19605043	Phạm Thị Thuý	Hằng	Nữ	14/10/1983	Hà Tĩnh	Kế toán
51	C19605044	Trương Xuân	Hoà	Nam	11/05/1993	TP.HCM	Kế toán
52	C19605045	Nguyễn Cảnh	Hưng	Nam	11/11/1992	Nghệ An	Kế toán
53	C19605046	Trần Thị Kim	Hương	Nữ	24/08/1987	Long An	Kế toán
54	C19605047	Lê Vũ Thanh	Huyền	Nữ	21/01/1996	TP.HCM	Kế toán
55	C19605048	Lê Thị Phương	Khánh	Nữ	21/02/1990	Long An	Kế toán
56	C19605049	Trần Anh	Khoa	Nam	12/12/1992	TP.HCM	Kế toán
57	C19605051	Phan Thị Kiều	Nhung	Nữ	29/10/1991	Đồng Nai	Kế toán
58	C19605052	Lê Thị Hồng	Nhung	Nữ	19/01/1995	Lâm Đồng	Kế toán
59	C19605053	Phạm Hương	Trà	Nữ	08/06/1994	Đồng Tháp	Kế toán
60	C19605054	Phan Mai Ngọc	Trình	Nữ	17/10/1994	Tiền Giang	Kế toán
61	C19607055	Lê Hoàng Thiên	Anh	Nữ	09/04/1996	Lâm Đồng	Quản trị kinh doanh
62	C19607056	Bùi Bài	Bình	Nam	08/12/1994	Phú Yên	Quản trị kinh doanh
63	C19607057	Nguyễn Công	Chánh	Nam	28/12/1992	Tiền Giang	Quản trị kinh doanh
64	C19607058	Nguyễn Thị Bích	Châu	Nữ	07/07/1994	Sông Bé	Quản trị kinh doanh
65	C19607059	Nguyễn Thị Lan	Chi	Nữ	01/05/1990	Bến Tre	Quản trị kinh doanh
66	C19607060	Văn Minh	Đại	Nam	30/11/1990	TP.HCM	Quản trị kinh doanh
67	C19607061	Cao Thị	Giang	Nữ	25/05/1987	Thanh Hóa	Quản trị kinh doanh
68	C19607062	Nguyễn Duy	Hoàng	Nam	26/09/1995	TP.HCM	Quản trị kinh doanh
69	C19607063	Nguyễn Hoàng	Khanh	Nam	09/10/1996	Bình Dương	Quản trị kinh doanh
70	C19607064	Hồ Đắc Đăng	Khoa	Nam	05/01/1995	Tiền Giang	Quản trị kinh doanh
71	C19607065	Vũ Chánh	Luận	Nam	04/05/1992	Thái Bình	Quản trị kinh doanh
72	C19607066	Nguyễn Thị	Mai	Nữ	14/08/1992	Nam Định	Quản trị kinh doanh
73	C19607067	Trần Quang	Minh	Nam	28/08/1992	Long An	Quản trị kinh doanh

STT	MSHV	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành học
74	C19607068	Trần Công	Minh	Nam	05/04/1985	Cà Mau	Quản trị kinh doanh
75	C19607069	Đại Hoàng	Nguyên	Nam	17/10/1994	TP.HCM	Quản trị kinh doanh
76	C19607070	Võ Thị Kim	Nguyên	Nữ	10/03/1989	Long An	Quản trị kinh doanh
77	C19607071	Lê Thị Hồng	Nhiệm	Nữ	08/10/1996	Bình Định	Quản trị kinh doanh
78	C19607072	Lê Thị Hồng	Phấn	Nữ	26/01/1996	Khánh Hòa	Quản trị kinh doanh
79	C19607073	Nguyễn Duy	Phú	Nam	24/06/1994	Sông Bé	Quản trị kinh doanh
80	C19607074	Nguyễn Minh	Phụng	Nam	25/12/1985	Tiền Giang	Quản trị kinh doanh
81	C19607075	Bùi Thị Mai	Phương	Nữ	01/09/1983	Nghệ An	Quản trị kinh doanh
82	C19607076	Đào Thị	Tâm	Nữ	07/10/1992	Thanh Hóa	Quản trị kinh doanh
83	C19607077	Võ Ngọc	Thanh	Nam	30/04/1995	TP.HCM	Quản trị kinh doanh
84	C19607078	Nguyễn Đình	Thọ	Nam	27/01/1991	Quảng Ngãi	Quản trị kinh doanh
85	C19607079	Phan Thị Thu	Thùy	Nữ	22/09/1996	Đồng Nai	Quản trị kinh doanh
86	C19607080	Nguyễn Thanh	Toàn	Nam	25/03/1988	Bình Dương	Quản trị kinh doanh
87	C19607082	Vy Văn	Vững	Nam	07/02/1990	Lạng Sơn	Quản trị kinh doanh
88	C19609091	Nguyễn Thị Ngọc	An	Nữ	21/10/1989	Bắc Ninh	Luật Dân sự và Tổ tụng dân sự
89	C19609092	Huỳnh Ngọc Phương	Anh	Nữ	17/08/1995	An Giang	Luật Dân sự và Tổ tụng dân sự
90	C19609093	Nguyễn Thị Thuận	Ánh	Nữ	18/01/1988	Đồng Nai	Luật Dân sự và Tổ tụng dân sự
91	C19609094	Lê Thị Thiên	Châu	Nữ	05/09/1991	Đồng Tháp	Luật Dân sự và Tổ tụng dân sự
92	C19609096	Phạm Ngọc	Đức	Nam	13/05/1992	Đồng Nai	Luật Dân sự và Tổ tụng dân sự
93	C19609097	Hoàng Thuỳ	Dương	Nữ	09/01/1995	Thái Bình	Luật Dân sự và Tổ tụng dân sự
94	C19609098	Phan Thùy	Dương	Nữ	24/03/1991	Bình Định	Luật Dân sự và Tổ tụng dân sự
95	C19609099	Trần Ngọc	Giác	Nam	30/12/1986	Hải Phòng	Luật Dân sự và Tổ tụng dân sự
96	C19609100	Huỳnh Thị Trà	Giang	Nữ	17/07/1996	Bến Tre	Luật Dân sự và Tổ tụng dân sự
97	C19609101	Trần Trương Ngân	Hà	Nữ	15/07/1989	Tây Ninh	Luật Dân sự và Tổ tụng dân sự
98	C19609102	Đặng Hồng	Hải	Nam	10/05/1989	Bến Tre	Luật Dân sự và Tổ tụng dân sự
99	C19609103	Đoàn Thị	Hây	Nữ	18/07/1986	TP.HCM	Luật Dân sự và Tổ tụng dân sự



[Handwritten signature]

STT	MSHV	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành học
100	C19609104	Nguyễn Thị Thu	Hiền	Nữ	21/09/1979	TP.HCM	Luật Dân sự và Tổ tụng dân sự
101	C19609105	Trần Trọng	Hiếu	Nam	05/12/1996	Đồng Tháp	Luật Dân sự và Tổ tụng dân sự
102	C19609106	Trần Thị Yên	Hòa	Nữ	25/10/1988	Quảng Nam	Luật Dân sự và Tổ tụng dân sự
103	C19609107	Nguyễn An	Hòa	Nam	30/09/1986	Khánh Hòa	Luật Dân sự và Tổ tụng dân sự
104	C19609108	Trương Thị Minh	Huệ	Nữ	06/02/1978	TP.HCM	Luật Dân sự và Tổ tụng dân sự
105	C19609109	Nguyễn Xuân	Khánh	Nữ	16/01/1994	Bến Tre	Luật Dân sự và Tổ tụng dân sự
106	C19609110	Nguyễn Lê Thanh	Khoa	Nam	20/03/1978	Ninh Thuận	Luật Dân sự và Tổ tụng dân sự
107	C19609111	Hồ Thị Thuý	Kiều	Nữ	29/09/1988	Bến Tre	Luật Dân sự và Tổ tụng dân sự
108	C19609112	Mai Ngọc	Linh	Nam	22/06/1990	Thanh Hóa	Luật Dân sự và Tổ tụng dân sự
109	C19609113	Nguyễn Duy	Linh	Nam	21/02/1996	Bến Tre	Luật Dân sự và Tổ tụng dân sự
110	C19609114	Trần Trọng	Luân	Nam	09/12/1995	Tiền Giang	Luật Dân sự và Tổ tụng dân sự
111	C19609115	Nguyễn Giang	Nam	Nam	05/12/1994	Bến Tre	Luật Dân sự và Tổ tụng dân sự
112	C19609116	Lê Thị	Ngọc	Nữ	23/09/1995	Thanh Hóa	Luật Dân sự và Tổ tụng dân sự
113	C19609117	Võ Lâm Thảo	Nguyên	Nữ	12/01/1994	Tây Ninh	Luật Dân sự và Tổ tụng dân sự
114	C19609118	Nguyễn Thanh	Nguyên	Nam	01/01/1987	TP.HCM	Luật Dân sự và Tổ tụng dân sự
115	C19609119	Võ Thị Bích	Nhung	Nữ	16/03/1991	Quảng Ngãi	Luật Dân sự và Tổ tụng dân sự
116	C19609120	Thạch Huỳnh	Nhung	Nam	25/06/1992	Trà Vinh	Luật Dân sự và Tổ tụng dân sự
117	C19609121	Huỳnh Phẩm Dũng	Phát	Nam	05/06/1984	Tiền Giang	Luật Dân sự và Tổ tụng dân sự
118	C19609122	Bùi Ngọc Thiều	Quang	Nam	11/02/1995	Tây Ninh	Luật Dân sự và Tổ tụng dân sự
119	C19609123	Hoàng Chu Tất	Thắng	Nam	22/04/1990	TP.HCM	Luật Dân sự và Tổ tụng dân sự
120	C19609124	Phạm Đăng Phương	Thảo	Nữ	13/08/1995	Ninh Thuận	Luật Dân sự và Tổ tụng dân sự
121	C19609125	Lê Thị	Thom	Nữ	02/09/1982	Thanh Hóa	Luật Dân sự và Tổ tụng dân sự
122	C19609126	Nguyễn Thị Hoài	Thu	Nữ	12/12/1994	Quảng Trị	Luật Dân sự và Tổ tụng dân sự
123	C19609127	Nguyễn Thị	Thu	Nữ	15/07/1987	Vĩnh Long	Luật Dân sự và Tổ tụng dân sự
124	C19609128	Võ Thị Phương	Thu	Nữ	05/04/1996	Đà Lạt	Luật Dân sự và Tổ tụng dân sự
125	C19609129	Phan Thị Anh	Thư	Nữ	02/04/1995	Bến Tre	Luật Dân sự và Tổ tụng dân sự

STT	MSHV	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành học
126	C19609131	Nguyễn Thu	Trâm	Nữ	11/02/1991	TP.HCM	Luật Dân sự và Tổ tụng dân sự
127	C19609133	Bùi Minh	Trí	Nam	10/02/1989	Bình Thuận	Luật Dân sự và Tổ tụng dân sự
128	C19609134	Phạm Ngọc	Tư	Nam	20/08/1994	Quảng Bình	Luật Dân sự và Tổ tụng dân sự
129	C19609135	Hà Ngọc	Tuyền	Nam	30/11/1975	Nam Định	Luật Dân sự và Tổ tụng dân sự
130	C19609136	Trần Thanh	Vân	Nữ	24/11/1982	TP.HCM	Luật Dân sự và Tổ tụng dân sự
131	C19609137	Ngô Quốc	Việt	Nam	19/10/1978	TP.HCM	Luật Dân sự và Tổ tụng dân sự
132	C19609138	Võ Thị Hồng	Vy	Nữ	25/08/1992	Quy Nhơn	Luật Dân sự và Tổ tụng dân sự
133	C19609139	Ngô Thị Hải	Yến	Nữ	09/03/1983	Hà Nội	Luật Dân sự và Tổ tụng dân sự
134	C19610140	Nguyễn Thị Quỳnh	An	Nữ	25/11/1994	Kiên Giang	Luật Kinh tế
135	C19610141	Nguyễn Thị Vân	Anh	Nữ	15/07/1993	Ninh Thuận	Luật Kinh tế
136	C19610142	Nguyễn Phương	Anh	Nữ	20/12/1996	Thanh Hóa	Luật Kinh tế
137	C19610143	Nguyễn Phương Quỳnh	Chi	Nữ	16/04/1994	Nga	Luật Kinh tế
138	C19610144	Nguyễn Chí	Công	Nam	17/03/1992	Ninh Bình	Luật Kinh tế
139	C19610145	Vũ Anh	Cường	Nam	01/11/1981	Gia Lai	Luật Kinh tế
140	C19610146	Lê Văn	Đại	Nam	08/03/1995	Quảng Nam	Luật Kinh tế
141	C19610147	Bích Văn	Đạo	Nam	30/12/1990	Bình Thuận	Luật Kinh tế
142	C19610148	Cao Thành	Đạt	Nam	12/01/1995	TP.HCM	Luật Kinh tế
143	C19610149	Bùi Tấn	Đu	Nam	23/06/1991	Quảng Ngãi	Luật Kinh tế
144	C19610150	Huỳnh Ngọc	Duyên	Nữ	13/12/1988	Bình Định	Luật Kinh tế
145	C19610151	Nguyễn Thị Ngọc	Hà	Nữ	10/06/1984	Thanh Hóa	Luật Kinh tế
146	C19610152	Dương Thị Ngọc	Hà	Nữ	11/10/1978	Khánh Hòa	Luật Kinh tế
147	C19610153	Nguyễn Hoàng	Hải	Nam	14/11/1968	Bắc Giang	Luật Kinh tế
148	C19610154	Nguyễn Hải	Hân	Nữ	26/09/1994	Bình Định	Luật Kinh tế
149	C19610155	Trịnh Thị Nhị	Hiền	Nữ	18/06/1992	Quảng Nam	Luật Kinh tế
150	C19610156	Vũ Thế	Hiệp	Nam	22/03/1972	TP.HCM	Luật Kinh tế
151	C19610157	Nguyễn Huỳnh	Hiệp	Nam	27/02/1992	TP.HCM	Luật Kinh tế

STT	MSHV	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành học
152	C19610158	Nguyễn Thị Bích	Hoa	Nữ	08/06/1995	Bình Định	Luật Kinh tế
153	C19610160	Lê Văn	Huy	Nam	01/01/1996	Quảng Nam	Luật Kinh tế
154	C19610161	Trần Lê	Huy	Nam	27/09/1993	TP.HCM	Luật Kinh tế
155	C19610162	Nguyễn Văn Nhật	Huy	Nam	14/08/1996	Đắk Lắk	Luật Kinh tế
156	C19610163	Nguyễn Ngọc Hoàng	Huy	Nam	16/03/1995	Đồng Nai	Luật Kinh tế
157	C19610165	Phan Thị	Loan	Nữ	28/10/1996	Bình Thuận	Luật Kinh tế
158	C19610166	Nguyễn Thị Minh	Lợi	Nữ	21/08/1995	Quảng Ngãi	Luật Kinh tế
159	C19610167	Nguyễn Duy	Luân	Nam	03/02/1995	Khánh Hòa	Luật Kinh tế
160	C19610168	Huỳnh Xuân	Mai	Nữ	02/01/1995	Long An	Luật Kinh tế
161	C19610170	Lê Thị Vũ	Mỹ	Nữ	17/11/1996	Cà Mau	Luật Kinh tế
162	C19610171	Nguyễn Ngọc	Nam	Nam	20/08/1991	Lienbang Nga	Luật Kinh tế
163	C19610172	Trần Kim	Ngà	Nam	03/12/1985	An Giang	Luật Kinh tế
164	C19610173	Lê Thị Thanh	Ngân	Nữ	08/08/1997	Lâm Đồng	Luật Kinh tế
165	C19610174	Đặng Nguyễn Minh	Nghĩa	Nam	14/06/1981	Bình Dương	Luật Kinh tế
166	C19610176	Huỳnh Thái Uyên	Nhi	Nữ	25/03/1996	Vũng Tàu	Luật Kinh tế
167	C19610177	Triệu Đình	Phúc	Nam	12/02/1990	Gia Lai	Luật Kinh tế
168	C19610178	Phạm Thị Ngọc	Phương	Nữ	03/08/1989	Ninh Thuận	Luật Kinh tế
169	C19610179	Trần Phúc	Sinh	Nam	20/07/1991	Phú Yên	Luật Kinh tế
170	C19610180	Nguyễn Thị Phương	Thảo	Nữ	03/11/1989	Bình Định	Luật Kinh tế
171	C19610181	Phạm Thị	Thoa	Nữ	26/07/1990	Hải Dương	Luật Kinh tế
172	C19610182	Đỗ Thị Mai	Thu	Nữ	31/03/1996	Hà Nội	Luật Kinh tế
173	C19610183	Hà Thị Bích	Thủy	Nữ	07/03/1996	Đắk Lắk	Luật Kinh tế
174	C19610185	Lê Thị Huyền	Trang	Nữ	19/02/1996	Hà Nam	Luật Kinh tế
175	C19610186	Nguyễn Minh	Trí	Nam	15/06/1961	TP.HCM	Luật Kinh tế
176	C19610187	Lê Thị Thanh	Trúc	Nữ	28/01/1989	TP.HCM	Luật Kinh tế
177	C19610188	Bùi Thị Thanh	Trúc	Nữ	25/11/1996	Bến Tre	Luật Kinh tế

STT	MSHV	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành học
178	C19610189	Nguyễn Quang	Trung	Nam	27/04/1987	TP.HCM	Luật Kinh tế
179	C19610190	Nguyễn Thành	Trung	Nam	20/09/1992	Bình Định	Luật Kinh tế
180	C19610191	Nguyễn Mai Thanh	Tùng	Nam	13/12/1986	TP.HCM	Luật Kinh tế
181	C19610192	Trương Thanh	Tùng	Nam	06/01/1993	TP.HCM	Luật Kinh tế
182	C19610193	Nguyễn Thị Cẩm	Uyên	Nữ	07/11/1986	TP.HCM	Luật Kinh tế
183	C19610194	Nguyễn Nhật Thuý	Vân	Nữ	07/10/1980	TP.HCM	Luật Kinh tế
184	C19610195	Ngô Ngọc	Việt	Nam	26/11/1986	Hà Tĩnh	Luật Kinh tế
185	C19610196	Đỗ Thị Bảo	Việt	Nữ	24/10/1997	Kiên Giang	Luật Kinh tế
186	C19610197	Đặng Thành	Vinh	Nam	17/02/1993	Bình Định	Luật Kinh tế
187	C19610198	Trần Xuân	Vũ	Nam	25/06/1993	Bình Thuận	Luật Kinh tế
188	C19610199	Bùi Kim Lan	Vương	Nữ	10/07/1980	Đồng Nai	Luật Kinh tế
189	C19610200	Trần Kim	Xuyến	Nữ	30/01/1996	Quảng Ngãi	Luật Kinh tế
190	C19610201	Nguyễn Thị	Yến	Nữ	02/02/1985	Hà Nội	Luật Kinh tế
191	C19610202	Nguyễn Thị Hải	Yến	Nữ	20/10/1990	Tây Ninh	Luật Kinh tế



[Handwritten signature]